

QUY T NH

V vi c ban hành Quy ch Thi t b giáo d c trong
tr ng m m non, tr ng ph thông

B TR NG B GIÁO D C VÀ ÀO T O

C n c Ngh nh s 15/CP ngày 2/3/1993 c a Chính ph v nh i m v , quy n h n và trách nhi m qu n lý nhà n c c a các B , c quan ngang B ;

C n c Ngh nh s 29/CP ngày 30/3/1994 c a Chính ph v nh i m v , quy n h n và t ch c b máy c a B Giáo d c và Đào t o;

C n c Ngh nh s 43/2000/NĐ-CP ngày 30/8/2000 c a Chính ph quy nh chi ti t và h ng đ n thi hành m t s i u c a Lu t Giáo d c;

Theo ngh c a V tr ng V T ch c - Cán b , V tr ng V K ho ch và Tài chính,

QUY T NH:

Đi u 1: Ban hành kèm theo Quy t nh này Quy ch Thi t b giáo d c trong tr ng m m non, tr ng ph thông.

Đi u 2: Quy t nh này có hi u l c sau 15 ngày, k t ngày ký ban hành. Các quy nh tr c ây trái v i Quy t nh này ù bãi b .

Đi u 3: Chánh V n phòng, V tr ng V T ch c - Cán b , V tr ng V K ho ch và Tài chính, Th tr ng các n v có liên quan thu c c quan B , Giám c s Giáo d c và Đào t o ch u trách nhi m thi hành Quy t nh này.

N i nh n:

- V n phòng chính ph ;
- V n phòng Qu c h i;
- Ban Khoa giáo TW;
- Các b , c quan ngang b ;
- UBND các t nh, TP tr c thu c TW;
- Nh Đi u 3;
- Công báo;
- L u VP V TCCB, V KHTC.

KT. B TR NG

TH TR NG

(ã ký)

Lê V Hùng

QUY CH

Thi t b giáo d c trong tr ng M m non, tr ng Ph thông
(Ban hành kèm theo Quy t nh s 41/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 07/09/2000
c a B tr ng B Giáo d c và Đào t o)

Ch ng I
NH NG QUY Đ NH CHUNG

Đi u 1. Thi t b giáo d c

Thi t b giáo d c bao g m thi t b ph c v gi ng d y và h c t p t i l p, thi t b phòng thí nghiệm, thi t b th d c th thao, thi t b nh c, h a và các thi t b khác trong x ng tr ng, v n tr ng, phòng truy n th ng, nh m m b o cho vi c nâng cao ch t l ng d y và h c, góp ph n th c hi n m c tiêu giáo d c toàn di n.

Đi u 2. Yêu c u i v i thi t b giáo d c

Thi t b giáo d c ph i phù h p v i yêu c u v n i dung và ph ng pháp c a ch ng trình giáo d c; b o m tính khoa h c, tính s ph m; an toàn cho ng i s d ng, phù h p v i s phát tri n tâm lý và sinh lý l a tu i h c sinh.

Đi u 3. Qu n lý thi t b giáo d c

V K ho ch và Tài chính có ch c n ng giúp B tr ng B Giáo d c và Đào t o th c hi n ch c n ng qu n lý Nhà n c v thi t b giáo d c.

S Giáo d c và Đào t o tùy theo i u ki n c th mà hình thành t ch c qu n lý Nhà n c thi t b giáo d c trên ph m vi a bàn t nh, thành ph tr c thu c Trung ng.

Đi u 4. Trách nhi m b o qu n và s d ng thi t b giáo d c

Thi t b giáo d c c trang b t m i ngu n u là tài s n c a nhà tr ng, Giáo viên, nhân viên, h c sinh u có trách nhi m gi gìn và b o v nh ng tài s n ó. Các n v qu n lý giáo d c các c p có trách nhi m th ng xuyên ki m tra, ôn c công tác qu n lý, trang b và s d ng thi t b giáo d c.

Ch ng II
DANH M C VÀ CH T L NG THI T B GIÁO D C

Đi u 5. Danh m c thi t b giáo d c

1. Danh m c thi t b giáo d c là b ng tên g i các thi t b giáo d c c s d ng trong quá trình gi ng d y, h c t p trong nhà tr ng.

2. Danh m c thi t b giáo d c trong tr ng m m non, tr ng m u giáo c quy nh theo t ng nhóm tr , l p m u giáo; trong tr ng ti u h c c quy nh theo l p h c, môn h c; trong tr ng trung h c c quy nh theo môn h c.

3. Danh m c thi t b giáo d c do B tr ng B Giáo d c và Đào t o quy t nh ban hành c n c vào ch ng trình giáo d c c a t ng b ch c, c p h c và nhu c u s d ng trong nhà tr ng.

Đi u 6. Ch t l ng thi t b giáo d c

1. Ch t l ng thi t b giáo d c c quy nh b ng tiêu chu n k thu t c th i v i m i l o i s n ph m. Tùy theo t m quan tr ng, ph m vi s d ng, c tr ng ph bi n c a t ng l o i s n ph m mà B Giáo d c và Đào t o quy nh áp d ng tiêu chu n c s , tiêu chu n ngành, hay tiêu chu n Qu c gia.

2. Trong trường hợp chấp hành các tiêu chuẩn Ngành hay tiêu chuẩn Quốc gia, cho phép áp dụng một số tiêu chuẩn các cơ sở sản xuất những tiêu chuẩn này phải có Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt trên cơ sở nghị quyết của Hội đồng thẩm định thi tốt nghiệp giáo dục.

3. Chất lượng thi tốt nghiệp giáo dục do Việt Nam sản xuất hay nhập khẩu phải đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế (ISO - 9000 VÀ ISO - 14000). Những thi tốt nghiệp giáo dục đạt tiêu chuẩn Hội đồng chất lượng ISO - 9000 hoặc ISO - 14000 có ưu tiên lựa chọn khi tiến hành trang bị cho các cơ sở giáo dục.

Chương III **NGHIÊN CỨU, SẢN XUẤT, CUNG CẤP THI TỐT NGHIỆP GIÁO DỤC**

Điều 7. Nghiên cứu khoa học về thi tốt nghiệp giáo dục

Nghiên cứu khoa học về thi tốt nghiệp giáo dục bao gồm xây dựng danh mục thi tốt nghiệp giáo dục cho từng lớp, từng môn học; xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật từng ngành cho từng loại thi tốt nghiệp trong các danh mục; xây dựng công nghệ chế tạo các thi tốt nghiệp giáo dục mới và phục chế các thi tốt nghiệp giáo dục cũ phù hợp với chương trình giáo dục.

Điều 8. Sản xuất, cung cấp thi tốt nghiệp giáo dục

1. Các sản phẩm nghiên cứu khoa học, các sản phẩm mới, các sản phẩm chế tạo có tính mới và có giá trị thi tốt nghiệp giáo dục trước khi đưa vào sản xuất phải trải qua cung cấp cho các cơ sở giáo dục phải tuân theo quy trình sau đây:

a. Tổ chức sản xuất thử, sản xuất thí nghiệm;

b. Đánh giá hiệu quả thẩm định thi tốt nghiệp giáo dục đánh giá, nghiệm thu;

c. Đăng ký mẫu, nhãn hiệu (thực hiện theo Quy chế nhãn hàng hóa Luật trong nước và hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của ban hành theo Nghị quyết của Chính phủ số: 178/1999/QĐ-TTg, ngày 30/8/1999) và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Các thi tốt nghiệp giáo dục, khi cung cấp cho các cơ sở giáo dục đưa vào sử dụng chính thức, bắt buộc phải có xuất xứ, phải có văn bản; có nhãn hiệu rõ ràng; có thuyết minh về tiêu chuẩn kỹ thuật; có hồ sơ công nghệ, sản phẩm và cam kết về thời gian bảo hành.

Điều 9. Hội đồng thẩm định thi tốt nghiệp giáo dục

1. Hội đồng thẩm định thi tốt nghiệp giáo dục là tổ chức tập thể, do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định thành lập. Hội đồng có trách nhiệm thẩm định và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về chất lượng thi tốt nghiệp giáo dục trước khi đưa vào sản xuất và cung cấp cho trường học.

2. Hội đồng có ít nhất 9 thành viên, bao gồm Chủ tịch, Thành viên, thành viên của Hội đồng trong bộ môn, nhà giáo giảng dạy, nhà khoa học chuyên ngành, các nhà thiết kế, nhà sản xuất thi tốt nghiệp giáo dục.

3. Hội đồng có các nhiệm vụ và quy định sau đây:

a. Tiếp nhận hồ sơ thẩm định (thiết kế kỹ thuật, văn bản, hồ sơ kỹ thuật) theo nghị quyết của Nhà sản xuất hay cung cấp để xem xét;

b. Tìm hiểu trực tiếp về thực trạng và những yêu cầu có liên quan đến việc sản xuất thi tốt nghiệp giáo dục theo hồ sơ kỹ thuật trước khi xem xét đánh giá;

c. Tổ chức đánh giá chất lượng thi tốt nghiệp giáo dục;

d. Làm báo cáo trình Bộ trưởng xem xét, quyết định.

Chương IV **QUẢN LÝ, SẢN XUẤT THI TỐT NGHIỆP GIÁO DỤC**

Điều 10. Yêu cầu quản lý, sản xuất thi tốt nghiệp giáo dục

Đi u 14. Nhi m v và quy n c a ng i ph trách công tác thi t b giáo d c

1. Ch u trách nhi m tr c Hi u tr ng trong vi c qu n lý thi t b giáo d c c a nhà tr ng.
2. B o qu n s sách, h s thi t b giáo d c; theo dõi vi c xu t, nh p thi t b giáo d c; ghi chép và ki m kê thi t b giáo d c theo úng quy nh c a Nhà n c;
3. Giúp Hi u tr ng xây d ng k ho ch hàng n m b sung, i u chuy n, thanh lý và b o qu n thi t b giáo d c;
4. Tham gia vi c chu n b cho giáo viên và h c sinh th c hi n các gi thí nghi m, th c h ành;
5. Đ c trang b phòng h lao ng, c h ng ph c p c h i, nh m c lao ng theo các quy nh hi n hành c a Nhà n c.

Ch ng V

Đ U T , XU T - NH P KH U THI T B GIÁO D C

Đi u 15. K ho ch ut v thi t b giáo d c

1. S Giáo d c và Đào t o khi xây d ng k ho ch phát tri n giáo d c và o tạo hàng n m ph i có k ho ch v thi t b giáo d c nh m b sung và hoàn thi n theo h ng áp ng yêu c u c a s nghi p công nghi p hóa, hi n i hóa.
2. K ho ch ut ph i b o m nguyên t c ut úng, n m sau ph i k th a n m tr c phát huy hi u qu s d ng các thi t b ã c ut theo tình th n ti t ki m không gây lãng phí.
3. Nh ng k ho ch và d án ut thi t b giáo d c ã c phê duy t ph i ct ch c tri n khai có hi u qu , th c hi n úng các qui nh c a Nhà n c v qu n lý tài chính và ut .
4. Vi c mua thi t b giáo d c b ng m i ngu n v n ph i c th c hi n theo úng các quy nh hi n hành c a Nhà n c. Các công ty c tham gia cung ng thi t b giáo d c ph i là nh ng công ty th c hi n úng và các quy nh c a B Giáo d c và Đào t o và c a Nhà n c v s n xu t cung ng thi t b giáo d c.